

Bản án số: 33/2026/ HS-ST
Ngày: 02/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lâm Thị Thanh Nhân.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Khắc Thái

Ông Nguyễn Văn Phiếu.

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3- Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Viêt Q** (tên gọi khác: Không) sinh năm 1986; CCCD:042086001871 ngày cấp: 02/04/2021; nơi cấp: **Bộ C**; Nơi cư trú: **Thôn S, xã L, tỉnh Hà Tĩnh**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Nguyễn Viêt X** và bà **Vũ Thị T**; Có vợ: **Nguyễn Thị H** và có 03 con ; Tiền án; Tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.(Có mặt)

Bị hại: Ông **Phạm Văn Đ**, sinh năm: 1962; Địa chỉ: **thôn A, xã G, tỉnh Ninh Bình**. (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

- Bà **Đinh Thị T1**, sinh năm: 1964; Địa chỉ: **4 T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh** – Là vợ. (Vắng mặt)

- Chị **Phạm Thị Thu H1**, sinh năm: 1985; Địa chỉ: **C H, phường V, thành phố Hồ Chí Minh** – Là con đẻ. (Vắng mặt)

- Anh **Phạm Văn K**, sinh năm: 1992; Địa chỉ: **thôn A, xã S, thành phố Hà Nội** – Là con đẻ. (Vắng mặt)

- Chị **Phạm Thị N**, sinh năm 1994; **thôn A, xã S, thành phố Hà Nội** – Là con đẻ. (Vắng mặt)

*Người đại diện theo ủy quyền của bà **T1**, chị **H1**, anh **K**, chị **N** tham gia tố tụng:* Bà **Phạm Thị Đ1**, sinh năm: 1966; Địa chỉ: **thôn T, xã G, tỉnh Ninh Bình**. (Vắng mặt)

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà **Hoàng Thị H2**, sinh năm 1964; Địa chỉ: **thôn A, xã S, thành phố Hà Nội**. (Vắng mặt)

- Anh **Lê Anh T2**, sinh năm: 1980; Địa chỉ: **Số D, ngõ C đường Đ, phường T, tỉnh Hà Tĩnh**. (Vắng mặt)

2.4. Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Anh **Trần Văn N1**, sinh năm: 1984; (Vắng mặt)

Chị **Nguyễn Thị Thu H3**, sinh năm: 1998; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Viết Q (có Giấy phép lái xe ô tô hạng A1 và E số 420139002539 do **Sở Giao thông vận tải tỉnh H** cấp ngày 16/10/2023). Khoảng 23 giờ ngày 04/11/2025, **Nguyễn Viết Q** và anh **Trần Văn N1**, sinh năm 1984, trú tại **phường Q, tỉnh Nghệ An** và chị **Nguyễn Thị Thu H3**, sinh năm 1998, trú tại **thôn P, xã T, tỉnh Hà Tĩnh** (là phụ xe) cùng đi trên xe ô tô khách biển kiểm soát 38E-004.81 từ tỉnh Hà Tĩnh đến thành phố Hà Nội, trong đó anh **N1** và **Q** thay phiên nhau lái xe, lúc này trên xe có khoảng 10 hành khách. Anh **N1** là người điều khiển xe theo hướng Hà Tĩnh – Hà Nội, đến 02 giờ 20 phút ngày 05/11/2025, **Nguyễn Viết Q** điều khiển xe cho anh **N1** đi ngủ. Đến khoảng 03 giờ 45 phút ngày 05/11/2025, **Nguyễn Viết Q** điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 38E-004.81 đi đến Km254+250m **Quốc lộ A** thuộc địa phận **xã G, tỉnh Ninh Bình**. Đi đến đoạn đường này, **Q** điều khiển xe ô tô đi với vận tốc khoảng 70 Km/h - 80 Km/h và điều khiển xe đi trên làn đường phía ngoài bên phải chiều đi. Lúc này trời đang có mưa nhỏ. Thời điểm **Q** điều khiển xe ô tô chở khách đi đến đoạn đường nêu trên, ông **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1962, trú tại **thôn A, xã G**, đi xe đạp trên phần đường bên trái chiều đi của xe ô tô

khách do **Q** điều khiển đến khu vực giành cho người đi bộ, sau đó ông **Đ** đi xe đạp chuyển hướng sang phải sang phần đường bên phải chiều đi để đi vào đường **thôn F, xã G**. Khi ông **Đ** đi xe đạp sang phần đường bên phải phía trước chiều đi của xe ô tô khách do **Q** điều khiển. Do **Nguyễn Viết Q** không chú ý quan sát phía trước, không giảm tốc độ, vì vậy mặt trước góc bên trái ba đờ xôc xe ô tô khách đã va chạm với mặt ngoài đầu bàn đạp bên phải xe đạp của ông **Đ** điều khiển và kính chắn gió phía trước bên trái va chạm vào bên phải người ông **Đ**. Sau va chạm, xe đạp và ông **Đ** đều bị bắn lên phía trước đầu xe ô tô khách biển kiểm soát 38E-004.81. *Hậu quả:* Ông **Đ** đã tử vong tại hiện trường, xe đạp và xe ô tô khách bị hư hỏng.

- Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh N** đã thu giữ 01 xe ô tô khách biển kiểm soát 38E-004.81; 01 xe đạp; 01 giấy phép lái xe số 420139002539 mang tên **Nguyễn Viết Q**.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm pháp y tử thi, khám nghiệm phương tiện, thu thập dấu vết của vụ tai nạn, kết quả xác định cụ thể như sau:

*** Về khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường vụ tai nạn giao thông tại Km254+250m Quốc lộ 1A thuộc địa phận **xã G, tỉnh Ninh Bình có trục tỉnh Thanh Hóa đi thành phố Hà Nội**. Mặt đường trải nhựa thẳng, phẳng rộng 19m, tâm đường có giải phân cách cứng bê tông và khung kim loại cao 1,4m để phân chia hai chiều xe chạy riêng biệt. Mỗi chiều đường rộng 9,5m.

Nơi xảy ra vụ tai nạn tại phần đường bên phải theo hướng tỉnh Thanh Hoá đi thành phố Hà Nội có mặt đường xe chạy rộng 6,6m, chia thành hai làn đường có vạch kẻ đường nét đứt màu trắng, mỗi làn đường rộng 3,3m. Lề đường bên phải rộng 1,8m, tiếp giáp với lề đường là đất lưu không và nhà dân.

Đoạn đường xảy ra va chạm là lối mở không có giải phân cách ở giữa dài 39m giành cho người đi bộ và phương tiện đi qua đường. Hai điểm đầu có biển báo hiệu đường một chiều và có kẻ vạch màu trắng giành cho người đi bộ qua đường. Tại đoạn này, phía bên phải có ngã ba giao nhau với **đường T, xã G**, điểm giao rộng 8m. Trên **Quốc lộ A** cách 24m theo hướng đi tỉnh Thanh Hóa, trên mặt **Quốc lộ A** có 02 gờ giảm tốc màu vàng (01 gờ giảm tốc có 7 vạch, 01 gờ giảm tốc có 5 vạch. Hai gờ giảm tốc cách nhau 17,7m). Tại giải phân cách từ hai điểm đầu của lối mở về hai hướng Hà Nội - Thanh Hoá và Thanh Hoá - Hà Nội không có khung kim loại, chỉ có phần bê tông cao 0,9m.

Lấy mép đường bên phải **Quốc lộ A** theo chiều tỉnh Thanh Hoá đi thành phố Hà Nội làm mép đường chuẩn; Điểm mốc là cột Km số 254+200m trên giải phân cách giữa đường; Đo theo chiều vuông góc với mép đường chuẩn.

Vị trí nạn nhân, dấu vết, tang vật, phương tiện được đánh số thứ tự từ (1) đến (5) cụ thể như sau:

+ Vị trí nạn nhân (*đánh số 01*): nằm phía ngoài mép đường làm chuẩn trong tư thế nằm ngửa. Đầu hướng ra mép đường chuẩn, cách mép đường là 2,4m. Khoảng cách từ tâm đầu nạn nhân đến mốc là 37,3m, từ gót chân phải đến mép đường là 3,75m, từ gót chân trái đến mép đường là 3,7m.

+ Xe đạp (*đánh số 02*): đổ nghiêng sang trái, gần vị trí nạn nhân, đầu xe hướng chếch đi tỉnh Thanh Hoá. Trục trước xe đạp đến mép đường là 1,4m, đến mốc là 37,5m, đến đầu nạn nhân là 0,2m. Trục sau đến mép đường là 1,85m.

+ Xe ô tô khách biển kiểm soát 38E-004.81 (*đánh số 03*): đầu xe hướng đi thành phố Hà Nội. Trục trước và trục sau bên phải nằm ngoài mép đường. Trục trước cách mép đường là 0,6m. Trục sau cách mép đường là 0,2m. Trục trước bên phải đến trục trước xe đạp là 8,9m, đến mốc 46,4m. Trục sau bên phải xe ô tô đến điểm đầu góc ngã ba giao nhau giữa Quốc Lộ A với đường xã G là 14,3m.

+ Vết dị vật màu nâu đỏ (máu) (*đánh số 04*): tại vị trí xung quanh đầu nạn nhân (1) có Kích thước (1,7x0,9)m. T3 vết đến mép đường 2,2m, đến mốc 37,4m.

+ Vùng mảnh nhựa vỡ (*đánh số 05*): rơi rải rác trên mặt đường kích thước (17,2x6,7)m. T3 vùng mảnh nhựa vỡ cách mép đường 0,6m, đến mốc 46m.

- Cùng ngày, Cơ quan Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã ra QĐ trưng cầu giám định pháp y tử thi số 6445 để xác định nguyên nhân tử vong của ông Đ. Tại Kết luận giám định tử thi số 1793/KL-KTHS ngày 28/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Các kết quả chính: Tử thi Phạm Văn Đ có các tổn thương mài trợt, sây sát, rách lóc da cơ, tụ máu, tập trung ở vùng đầu mặt và tay chân; Hai lỗ mũi, khoang miệng và lỗ tai phải có nhiều máu; Gãy sập xương mũi, gãy răng số 1 hàm trên bên phải để lộ hố chân răng tụ máu; gãy kín xương hàm trên tại vị trí kẽ răng số 1, số 2 hàm trên bên phải; Hệ thống khung xương lồng ngực, xương chậu và xương tay chân không phát hiện gãy vỡ; Giải phẫu vùng đầu: Tụ máu diện rộng da, tổ chức dưới da, cơ vùng cằm. Vỡ xương hộp sọ vùng cằm, đường vỡ dọc xương cằm lan xuống nền sọ, tụ máu mô xương theo đường vỡ. Qua đường vỡ có nhiều máu và dịch não tủy chảy ra. Kết luận: Nguyên nhân chết của Phạm Văn Đ: Chấn thương sọ não – hàm mặt.

*** Về khám nghiệm phương tiện xe đạp:**

- Xe khung nữ không rõ nhãn hiệu, sơn màu hồng nhạt. Khung thân xe là ống kim loại hàn song song. Khoảng cách rộng nhất giữa hai khung là 10cm. Khoảng cách ngắn nhất 5cm.

- Giỏ xe phía trước bên trái bị bẹp méo theo chiều trước sau, trái sang phải; Tay lái bị lệch theo chiều trước về sau, trái sang phải, lệch so với vị trí ban đầu 6cm. Chấn bụn bánh trước bị lệch theo chiều từ trái sang phải, lệch so với vị trí ban đầu 03 cm. Yên xe bị đẩy lệch theo chiều từ phải sang trái, lệch so với vị trí

ban đầu 03 cm. Đầu ghi đông bên trái có vết sạt xước cao su xen lẫn kim loại kích thước (1x2)cm có chiều trước về sau. Đầu ngoài tay phanh bên phải có vết sạt xước kim loại kích thước (1x1)cm. Trên bề mặt bám dính dị vật màu xanh. Đầu ghi đông bên phải có vết sạt xước cao su xen lẫn kim loại kích thước (3x2,5)cm, trên bề mặt có bám dính dị vật màu xanh (dạng sơn), cách nền 109 cm.

- Yên xe bị đẩy lệch theo chiều từ phải sang trái, lệch so với vị trí ban đầu 3cm; Chấn bunn bánh trước bị lệch theo chiều từ trái sang phải, lệch so với vị trí ban đầu 3cm. Cần bàn đạp bên phải bị cong vênh theo chiều từ phải sang trái, điểm cuối cần bàn đạp tiếp xúc với thanh kim loại bên phải kết nối với bánh sau xe làm cần bàn đạp không di chuyển tiến lùi được. Mặt ngoài bàn đạp bên phải có vết sạt xước, thùng kim loại kích thước (3x2,5)cm, chiều về phía tâm trục bàn đạp, trên bề mặt bám dính dị vật màu xanh; T4 kim loại bên phải kết nối với trục bánh sau bị cong vênh theo chiều từ phải sang trái lệch so với vị trí ban đầu 01cm. Mặt trong thanh kim loại tiếp xúc với mặt má lốp bánh sau bên phải làm bánh xe không chuyển động được.

- Càng sau bên phải bị cong vênh gãy gập có chiều từ sau về trước, phải sang trái, tâm điểm cách mặt nền 45cm; Đầu trục bánh sau bên phải bắt giữ các thanh kim loại, cổ định gác-ba- ga, càng, thanh kim loại bắt chấn bunn bánh sau có vết sạt xước bong tróc sơn kích thước (8x9)cm. Trên bề mặt bám dính dị vật màu xanh. T3 vết cách mặt nền 35cm; Vành bánh sau bị cong vênh có chiều từ phải sang trái lệch chuẩn so với vị trí ban đầu 06cm, không cử động được. Mép ngoài bên phải chấn bunn bánh sau bị cong vênh bẹp méo có kích thước (0,5x2)cm chiều từ phải sang trái, lệch so với vị trí ban đầu 5cm. T3 vết cách mặt nền 68cm. Tại mặt ngoài phía trên bên phải khung gác ba ga có vết sạt xước sơn kích thước (12x5,5) cm, vết có chiều từ dưới lên trên. Điểm thấp nhất cách mặt đất 65,5 cm, bề mặt bám dính dị vật màu xanh, dạng sơn. Mặt ngoài bên phải giỏ xe có vết sạt xước sơn màu hồng kích thước (5,5 x 2) cm, có chiều từ trước về sau, dưới lên trên. Điểm thấp nhất cách nền 105 cm.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Phanh trước sau còn tác dụng. Xe hư hỏng không hoạt động được.

- Về khám phương tiện xe ô tô khách biển kiểm soát 38E-004.81:

- Mặt ngoài phía trước bên trái đầu xe có vết sạt xước thùng rách nhựa kích thước (7x7)cm, sâu 1,7cm. Vết có chiều trước về sau, từ ngoài vào trong, từ phải sang trái. T3 vết cách cạnh trước bên trái đầu xe 17,5cm, cách mặt đất 48cm; Mặt ngoài phía trước bên trái đầu xe có vết sạt xước nhựa kích thước (9x22)cm, chiều từ trái sang phải. Điểm thấp nhất cách mặt đất 67cm. Điểm cao nhất cách mặt đất 89cm.

- Mặt trước bên trái phía trước đầu xe có vết sạt xước nhựa kích thước (7x7)cm, vết có chiều từ trái sang phải, dưới lên trên. Điểm cao nhất cách mặt đất 48,5cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 41,5cm.

- Bề mặt kim loại trên chữ M phía trước đầu xe trong hàng chữ HOME có vết sạt xước kim loại kích thước (3,5x1)cm, có chiều từ dưới lên trên, từ trái sang phải, trên bề mặt bám dính dị vật màu hồng. Điểm thấp nhất cách mặt đất 110cm.

- Góc dưới bên trái biển số đầu xe có vết vỡ nhựa bảo vệ kích thước (20x2,2)cm, góc dưới bên trái biển số bị cong vênh theo chiều từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 45cm; Phía trước đầu xe phía trên biển số có vết sạt xước nhựa kích thước (6x3)cm, có chiều từ trái sang phải, dưới lên trên, điểm thấp nhất cách mặt đất 113cm, bề mặt bám dính dị vật màu đen, dạng cao su.

- Kính chắn gió phía trước bên trái đầu xe bị nứt vỡ, lún kích thước (120x183)cm, điểm nứt vỡ, lún tập trung tại góc dưới bên trái của kính chắn gió, vị trí lún sâu nhất 3,5cm, tâm vết nứt vỡ lún cách mặt đất 165cm, cách cạnh ngoài đầu xe bên trái 70cm.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Xe hoạt động bình thường; Hệ thống phanh xe còn tác dụng.

- *Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và chất ma túy đối với Nguyễn Viết Q:*

+ Tại Biên bản kiểm tra nồng độ cồn lập hồi 05 giờ 45 phút ngày 05/11/2025 đối với Nguyễn Viết Q, kết quả 0,000mg/l.

+ Tại Biên bản kiểm tra chất ma túy lập hồi 06 giờ 40 phút; ngày 05/11/2025 đối với Nguyễn Viết Q, kết quả (-) âm tính.

- Ngày 11/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N có công văn số 6319 gửi Cục C1 – Bộ C đề nghị cung cấp dữ liệu hành trình và tốc độ xe ô tô khách biển kiểm soát 38E-004.81 thời gian từ 03-05 giờ ngày 05/11/2025. Ngày 21/11/2025, Cục C1 Bộ C có công văn số 7382 cung cấp dữ liệu hành trình xe ô tô khách biển kiểm soát 38E-004.81, trong đó từ 03h21'59'' ngày đến 03h22'29'' ngày 05/11/2025, vận tốc là 76Km/h; 72Km/h; 76Km/h; 73Km/h.

- Ngày 12/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã ra QĐ số 6736 trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh N giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 thiết bị giám sát hành trình tích hợp đầu ghi video BA-Smart Camera. Nội dung: Yêu cầu trích xuất dữ liệu video từ thời gian 03 giờ - 04 giờ ngày 05/11/2025 trên thiết bị gửi giám định và trích xuất dữ liệu giám sát hành trình trong khoảng thời gian trên. Tại KLGD số 1893/KL-KTHS ngày 02/12/2025 kết luận: Trích xuất được 56 tệp tin video lưu trữ trên bộ thiết bị giám sát hành trình gửi giám định trong khoảng thời gian từ 03 giờ đến 04 giờ ngày 05/11/2025' Trích xuất được dữ liệu

hành trình, tốc độ trên thiết bị giám sát hành trình gửi giám định trong khoảng thời gian từ 03 giờ đến 04 giờ ngày 05/11/2025 (chi tiết dữ liệu trích xuất được thể hiện trong tệp tin dữ liệu gửi kèm theo). Kèm theo kết luận 01 tệp tin có tên “Du lieu 1893” dung lượng 367MB, mã MD5: 3E959B0BF188C5697C077820D012E817. Hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N toàn bộ mẫu vật gửi giám định theo QĐ trưng cầu giám định số 6736/QĐ-VPCQCSĐT ngày 12/11/2025, được niêm phong đúng theo quy định của pháp luật.

- Ngày 12/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã ra QĐ số 6737 trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh N giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 đĩa DVD-R màu vàng, nhãn hiệu Maxcell, dung lượng 4,7 GB bên trong lưu giữ 01 tệp video ghi lại một phần diễn biến vụ việc. Tại KLGD số 1892/KL-KTHS ngày 02/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 01 tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD-R gửi giám định. Hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N toàn bộ mẫu vật gửi giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 6737 ngày 12/11/2025, được niêm phong đúng theo quy định của pháp luật.

- Ngày 13/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã ra QĐ số 6752 trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh N giám định hoá học đối với:

+ Mẫu dị vật bám dính tại mặt ngoài ốp chữ trang trí phía trước đầu xe ô tô khách biển kiểm soát 38E-004.81 được niêm phong trong phong bì ký hiệu A.

+ Mẫu dị vật bám dính trên xe đạp được niêm phong trong một phong bì ký hiệu B.

Mẫu so sánh: Mẫu vỏ sơn của xe ô tô khách biển kiểm soát 38E-004.81 được niêm phong trong phong bì ký hiệu C. Mẫu vỏ sơn của xe đạp được niêm phong trong phong bì ký hiệu D.

Nội dung yêu cầu giám định: Mẫu dị vật giám định ký hiệu A có cùng loại với mẫu sơn ký hiệu D không; Mẫu dị vật ký hiệu B có cùng loại với mẫu sơn ký hiệu C không?.

Tại KLGD số 1931/KL-KTHS ngày 30/11/2025, của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Mẫu dị vật ký hiệu A gửi giám định cùng loại với mẫu sơn so sánh ký hiệu D; Mẫu dị vật ký hiệu B gửi giám định cùng loại với mẫu sơn so sánh ký hiệu C.

- Ngày 17/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã ra QĐ số 6737 trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh N giám định dấu vết cơ học. Nội dung yêu cầu giám định: Xác định xe ô tô khách biển kiểm soát 38E-004.81 và xe đạp có va chạm

với nhau không? Xác định chiều hướng di chuyển của xe ô tô khách và xe đạp? Xác định xe ô tô khách biển kiểm soát 38E-004.81 và xe đạp ngoài va chạm với nhau ra có va chạm với phương tiện khác không? Nếu có xác định vị trí va chạm? Tại kết luận giám định số 2193/KL-KTHS ngày 10/12/2025, của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Trên xe ô tô khách biển số 38E-004.81 và xe đạp có dấu vết phù hợp do va chạm với nhau. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là mặt trước góc bên trái ba đờ xóc xe ô tô khách biển số 38E-004.81 tại vị trí dấu vết sạt xước, thùng rách nhựa kích thước (7x7) cm phù hợp va chạm với mặt ngoài đầu bàn đạp bên phải xe đạp; Ngay trước khi xảy ra va chạm, xe đạp có hướng chuyển động chéo từ trái sang phải so với hướng chuyển động của ô tô khách biển số 38E-004.81; Trên xe ô tô khách biển số 38E-004.81 và xe đạp ngoài dấu vết do va chạm với nhau, không tìm thấy dấu vết phù hợp do va chạm với phương tiện khác.

- Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và chất ma túy đối với Phạm Văn Đ:

+ Tại Bản kết luận giám định độc chất số 153/KLGĐĐC-TTPY ngày 20/11/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh N kết luận: “Mẫu máu của Phạm Văn Đ, sinh năm 1962 gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy trong máu”.

+ Tại Bản kết luận giám định độc chất số 152/KLGĐĐC-TTPY ngày 20/11/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh N kết luận: “Mẫu máu của Phạm Văn Đ, sinh năm 1962 gửi giám định không tìm thấy nồng độ cồn (Ethanol) trong máu: C=0,00 mg/100ml”.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, Nguyễn Viết Q đã tự nguyện bồi thường, hỗ trợ cho gia đình nạn nhân Phạm Văn Đ số tiền 100.000.000 đồng, bao gồm tiền mai táng phí, hỗ trợ tổn thất tinh thần, người đại diện theo ủy của bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có bất cứ yêu cầu đề nghị gì khác. Ngoài ra, đại diện theo ủy quyền của gia đình ông Phạm Văn Đ có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Viết Q.

Tại Cáo trạng số 48/CT-VKSKV3, ngày 05/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Viết Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Viết Q** từ 21 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 tháng đến 48 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo **Nguyễn Viết Q** cho **UBND xã L**, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo từ 01 năm đến 02 năm.

Bị cáo bị xét xử nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa: Bị cáo **Nguyễn Viết Q** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn, phù hợp với kết luận giám định tử thi trên hồ sơ của **Phòng K1 - Công an tỉnh N**, và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 45 phút ngày 05/11/2025, **Nguyễn Viết Q** điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 38E-004.81 đi đến Km254+250m **Quốc lộ A** thuộc địa phận **xã G, tỉnh Ninh Bình**. Do **Q** điều khiển xe ô tô đi đến đoạn đường mà trên mặt đường có gờ giảm tốc, vạch kẻ đường dành cho người đi bộ và điều khiển xe ô tô đi dưới trời mưa nhưng không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn để nhường đường cho ông **Phạm Văn Đ**, điều khiển xe đạp sang đường đang đi phía trước chiều đi của

mình, đã vi phạm điểm a và điểm m khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ, nên mặt trước góc bên trái ba-đờ-xóc xe ô tô khách biển kiểm soát 38E-004.81 đã va chạm với mặt ngoài đầu bàn đạp bên phải xe đạp của ông Đ điều khiển và kính chắn gió phía trước bên trái xe ô tô va chạm vào bên phải ông Đ, làm ông Đ bị ngã xuống đường, bị chấn thương sọ não – hàm mặt dẫn đến tử vong.

. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Viết Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, đến sức khỏe, tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng xấu tới trật tự an toàn giao thông trên địa bàn. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Luật giao thông đường bộ nhưng do chủ quan, không chú ý quan sát nên đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại. Tuy bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý nhưng thiệt hại bị cáo gây ra là nghiêm trọng đã làm chết người nên để đảm bảo trật tự an toàn xã hội, có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, xét xử và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết. Hội đồng xét xử thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, lý lịch rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, được gia đình người bị hại, làm đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố vợ được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ là lao động chính trong gia đình. Sau khi xảy ra tại nạn bản thân bị cáo cũng bị bệnh viêm khớp háng đã mổ thay khớp háng và đang phải điều trị vận động tập đi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Tuy nhiên

Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, là lao động chính trong gia đình nên căn cứ vào các điều kiện được hưởng án treo cần áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo ấn định thời gian thử thách đồng thời giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án bị cáo **Nguyễn Viết Q** đã bồi thường cho người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 100.000.000đồng. Sau khi nhận số tiền trên bà **Đ1** không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Các vấn đề khác:

- Đối với chiếc xe ô tô khách biển kiểm soát 38E-004.81 và giấy tờ liên quan, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh **Lê Anh T2**, sinh năm 1980, trú tại **số D ngõ C, đường Đ, phường T, tỉnh Hà Tĩnh**. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** đã trả lại tài sản trên cho anh **Lê Anh T2** là phù hợp.

- Đối với chiếc xe đạp, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông **Phạm Văn Đ**. Vì vậy Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh N** đã trả lại chiếc xe trên cho bà **Phạm Thị Đ1**, là đại diện hợp pháp của ông **Đ**, là phù hợp.

Đối với: 01 Giấy phép lái xe ô tô (bản chính) hạng A1 và E số 420139002539 do **Sở Giao thông vận tải tỉnh H** cấp ngày 16/10/2023) có giá trị đến ngày 16/10/2028 mang tên **Nguyễn Viết Q** là vật chứng của vụ án đã chuyển trong hồ sơ vụ án, đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo tuy nhiên cần tiếp tục quản lý đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, đại diện cho bị hại, được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1 - Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Viết Q** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Viết Q** 21 (Hai mươi mốt) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 (Bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Viết Q** cho **UBND xã L**, tỉnh Hà Tĩnh là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với **UBND xã L**, tỉnh Hà Tĩnh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo **Nguyễn Viết Q** là 01 năm. Thời hạn tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2 -Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Viết Q** : 01 Giấy phép lái xe ô tô (bản chính) hạng A1 và E số 420139002539 do **Sở Giao thông vận tải tỉnh H** cấp ngày 16/10/2023) có giá trị đến ngày 16/10/2028 mang tên **Nguyễn Viết Q** (Hiện giấy phép lái xe ô tô hạng A1 và E số 420139002539 đang được quản lý trong hồ sơ vụ án). Tiếp tục quản lý 01 Giấy phép lái xe ô tô mang tên **Nguyễn Viết Q** đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

3- Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Viết Q** phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo người bị hại,Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND KV3-NB;
- THADS- TNB;
- Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Thị Thanh Nhàn

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

